

Số: /QĐ - UBND

TP. Nam Định, ngày tháng năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Công nhận xã, phường đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2021

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 619/QĐ-TTg ngày 08/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định về xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 07/2017/TT-BTP ngày 28/7/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về điểm số, hướng dẫn cách tính điểm các chỉ tiêu tiếp cận pháp luật, Hội đồng đánh giá tiếp cận pháp luật và một số nội dung về xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật;

Theo hồ sơ đánh giá, biên bản họp Hội đồng đánh giá tiếp cận pháp luật ngày 18/01/2022;

Theo đề nghị của Phòng Tư pháp thành phố tại Tờ trình số 17/TTr-PTP ngày 21/01/2022,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận 24 xã, phường (có Danh sách kèm theo) đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2021

Điều 2. Giao Văn phòng HĐND-UBND thành phố công bố danh sách các phường, xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trên Cổng thông tin điện tử thành phố Nam Định theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Quyết định số 619/QĐ-TTg ngày 08/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định về xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng HĐND-UBND thành phố, Trưởng phòng Tư pháp thành phố, Thủ trưởng các phòng, ban, đơn vị liên quan và Chủ tịch UBND các phường, xã có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh Nam Định;
- Sở Tư pháp tỉnh Nam Định;
- TT Thành ủy;
- TT HĐND thành phố;
- Lãnh đạo UBND TP;
- HĐ đánh giá TCPL thành phố;
- Như Điều 4;
- Website thành phố;
- Lưu VT, NC.

CHỦ TỊCH

Phạm Duy Hưng

DANH SÁCH
CÁC PHƯỜNG, XÃ ĐẠT CHUẨN TIẾP CẬN PHÁP LUẬT NĂM 2021
(kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2022
của Chủ tịch UBND thành phố Nam Định

STT	Tên phường, xã	Tổng điểm	Điểm của từng tiêu chí					Kết quả đánh giá sự hài lòng (%)
			Tiêu chí 1	Tiêu chí 2	Tiêu chí 3	Tiêu chí 4	Tiêu chí 5	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
I	Loại I							
1	Trường Thi	98	15	30	25	8	20	100
2	Mỹ Xá	95	14	28,75	24	8,6	20	92
II	Loại II							
3	Lộc Hòa	97	14	30	23	10	20	99
4	Trần Quang Khải	95	15	30	24	6	20	100
5	Vị Hoàng	97	14,5	30	23	9	20	100
6	Bà Triệu	94	13,5	29,75	22,75	9	19	100
7	Hạ Long	94	14,5	29,25	21,25	9	20	100
8	Trần Hưng Đạo	87	15	29	19	9	18	100
9	Nam Vân	94	13	28	23	10	20	100
10	Trần Tế Xương	93	13	26,4	23,5	10	20	97,5
11	Thống Nhất	98,5	15	30	25	8,5	20	100
12	Lộc An	91	14,5	29	22,65	6,65	18	94,5
13	Quang Trung	97	14,5	30	23,5	9	20	98,5
14	Cửa Nam	96	15	27,75	23,5	9,5	20	97
15	Trần Đăng Ninh	96	14	29,5	25	7	20	99,5
16	Lộc Vượng	92	13,5	29	22,5	8	19,2	99,5
17	Văn Miếu	97,5	15	29,5	24	9	20	99
18	Ngô Quyền	90	15	29	19	9	18	100
19	Vị Xuyên	93	15	30	22,5	8	17	100
20	Lộc Hạ	93	13,5	29,25	21,5	9	20	100
21	Cửa Bắc	97	15	28,79	24	9	20	91
22	Nam Phong	96	15	30	22,5	8	20	95
23	Năng Tĩnh	93	14	28	23,5	7	20	98,5
24	Nguyễn Du	91	13	28	23	7	20	95

DANH SÁCH
PHƯỜNG CHƯA ĐẠT CHUẨN TIẾP CẬN PHÁP LUẬT NĂM 2021
(kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2022
của Chủ tịch UBND thành phố Nam Định

STT	Tên phường, xã	Tổng điểm	Điểm của từng tiêu chí					Kết quả đánh giá sự hài lòng (%)	Cán bộ công chức cấp xã bị xử lý kỷ luật
			Tiêu chí 1	Tiêu chí 2	Tiêu chí 3	Tiêu chí 4	Tiêu chí 5		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1	Phan Đình Phùng	90	15	29	19	9	18	100	X